

**THỜI GIAN HỌC TẬP CỦA CÁC LỚP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
ĐÃ HẾT THỜI GIAN ĐÀO TẠO CHUẨN**

(kèm theo Công văn số: /ĐT ngày tháng năm 2025 của Trường Đại học Công nghệ)

TT	CTĐT	Lớp	Thời gian học	Thời gian tối đa được phép học
1	KHMT	QH-2019-I/CQ-I-CS (K64KHMT)	2019-2023	
2	CNKTTĐT-VT	QH-2019-I/CQ-E-EC (K64CNKTTĐT-VT)	2019-2023	
3	CNTT	QH-2019-I/CQ-I-IT (K64CNTT)	2019-2023	
4	CNTT_NB	QH-2019-I/CQ-I-IT20 (K64CNTT_NB)	2019-2023	
5	CNKTCĐT	QH-2019-I/CQ-M-MT (K64CNKTCĐT)	2019-2023	
6	HTTT	QH-2019-I/CQ-I-IS (K64HTTT)	2019-2023	
7	VLKT	QH-2019-I/CQ-P-EP (K64VLKT)	2019-2023	
8	CKT	QH-2019-I/CQ-M-EM (K64CKT)	2019-2023	T12/2025
9	KTĐK&TĐH	QH-2019-I/CQ-M-AT (K64TĐH)	2019-2023	T12/2025
10	MMT&TTDL	QH-2019-I/CQ-I-CN (K64MMT&TTDL)	2019-2023	T12/2025
11	KTNL	QH-2019-I/CQ-P-EE (K64KTNL)	2019-2023	T12/2025
12	KTMT	QH-2019-I/CQ-E-CE (K64KTMT)	2019-2023	T12/2025
13	KTRB	QH-2019-I/CQ-E-RE (K64KTRB)	2019-2023	T12/2025
14	CN HKVT	QH-2019-I/CQ-S-AE (K64CN HKVT)	2019-2023	T12/2025
15	CNKTXD	QH-2019-I/CQ-C-CE (K64CN KTXD)	2019-2023	T12/2025
16	CNNN	QH-2019-I/CQ-G-AT (K64CNNN)	2019-2023	T12/2025
17	KHMT	QH-2020-I/CQ-I-CS (K65KHMT)	2020-2024	T6/2026
18	CNKTTĐT-VT	QH-2020-I/CQ-E-EC (K65CNKTTĐT-VT)	2020-2024	T6/2026
19	CNTT	QH-2020-I/CQ-I-IT (K65CNTT)	2020-2024	T6/2026
20	CNTT_NB	QH-2020-I/CQ-I-IT20 (K65CNTT_NB)	2020-2024	T6/2026
21	CNKTCĐT	QH-2020-I/CQ-M-MT (K65CNKTCĐT)	2020-2024	T6/2026
22	HTTT	QH-2020-I/CQ-I-IS (K65HTTT)	2020-2024	T6/2026
23	VLKT	QH-2020-I/CQ-P-EP (K65VLKT)	2020-2024	T6/2026
24	CKT	QH-2020-I/CQ-M-EM (K65CKT)	2020-2024	T12/2026
25	KTĐK&TĐH	QH-2020-I/CQ-M-AT (K65TĐH)	2020-2024	T12/2026
26	MMT&TTDL	QH-2020-I/CQ-I-CN (K65MMT&TTDL)	2020-2024	T12/2026
27	KTNL	QH-2020-I/CQ-P-EE (K65KTNL)	2020-2024	T12/2026
28	KTMT	QH-2020-I/CQ-E-CE (K65KTMT)	2020-2024	T12/2026
29	KTRB	QH-2020-I/CQ-E-RE (K65KTRB)	2020-2024	T12/2026
30	CN HKVT	QH-2020-I/CQ-S-AE (K65CN HKVT)	2020-2024	T12/2026
31	CNKTXD	QH-2020-I/CQ-C-CE (K65CN KTXD)	2020-2024	T12/2026
32	CNNN	QH-2020-I/CQ-G-AT (K65CNNN)	2020-2024	T12/2026
33	KHMT	QH-2021-I/CQ-I-CS (K66KHMT)	2021-2025	T6/2027
34	CNKTTĐT-VT	QH-2021-I/CQ-E-EC (K66CNKTTĐT-VT)	2021-2025	T6/2027
35	CNTT	QH-2021-I/CQ-I-IT (K66CNTT)	2021-2025	T6/2027
36	CNTT_NB	QH-2021-I/CQ-I-IT20 (K66CNTT_NB)	2021-2025	T6/2027
37	CNKTCĐT	QH-2021-I/CQ-M-MT (K66CNKTCĐT)	2021-2025	T6/2027
38	HTTT	QH-2021-I/CQ-I-IS (K66HTTT)	2021-2025	T6/2027
39	VLKT	QH-2021-I/CQ-P-EP (K66VLKT)	2021-2025	T6/2027
40	CKT	QH-2021-I/CQ-M-EM (K66CKT)	2021-2025	T12/2027
41	KTĐK&TĐH	QH-2021-I/CQ-M-AT (K66TĐH)	2021-2025	T12/2027
42	MMT&TTDL	QH-2021-I/CQ-I-CN (K66MMT&TTDL)	2021-2025	T12/2027
43	KTNL	QH-2021-I/CQ-P-EE (K66KTNL)	2021-2025	T12/2027
44	KTMT	QH-2021-I/CQ-E-CE (K66KTMT)	2021-2025	T12/2027

45	KTRB	QH-2021-I/CQ-E-RE (K66KTRB)	2021-2025	T12/2027
46	CN HKVT	QH-2021-I/CQ-S-AE (K66CN HKVT)	2021-2025	T12/2027
47	CNKTXD	QH-2021-I/CQ-C-CE (K66CN KTXD)	2021-2025	T12/2027
48	CNNN	QH-2021-I/CQ-G-AT (K66CNNN)	2021-2025	T12/2027